

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 03 - 2024

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Khoa Thi;
- Ông Huỳnh Văn Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Khuru Huỳnh Mỹ Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Tạ Kim Oanh - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 41/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 về “tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 126/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nhan Ngọc T, sinh năm 1984;

Cư trú: Số E khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang;

Địa chỉ hiện nay: số B, Tổ B, ấp P, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Phan Nguyễn Thanh D, sinh năm 1979;

Cư trú: Số E khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa bà T vắng mặt và có đơn xin vắng mặt, ông D vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nhan Ngọc T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Sau quá trình quen biết, tìm hiểu bà Nhan Ngọc T và ông Nguyễn Thanh D tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh An Giang. Bà T và ông D chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do ông D không quan tâm đến vợ con, thường xuyên nhậu nhẹt và gây sự vô cớ với bà T. Sau khi nghỉ việc vào cuối năm 2023 thì ông D bỏ nhà đi, còn bà T và con về nhà mẹ ruột của bà T ở T để sinh sống. Bà T cùng con có đi tìm nhưng được bạn bè ông D cho biết là ông đang chung sống với người khác, nhưng không biết sống ở đâu. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể hàn gắn, bà T yêu cầu được ly hôn với ông D.

- Về con chung: Bà T và ông D có 01 (một) con chung là cháu Phan Bảo Q, sinh ngày 02 tháng 5 năm 2007; hiện đang sống cùng bà T. Sau khi ly hôn, bà T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh D: vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không cung cấp tài liệu, chứng cứ, ý kiến.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đương sự vắng mặt nên không hòa giải được. Do đó, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa, bà T vắng mặt và có đơn xin vắng mặt, giữ nguyên ý kiến đã trình bày. Ông D vắng mặt và không cung cấp ý kiến, tài liệu, chứng cứ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, là đảm bảo đúng theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhưng nhiều lần vắng mặt không lý do là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Bà T và ông D tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn. Bà T và ông D phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông D mỗi lần say về kiếm chuyện gây sự. Hiện nay bà T, ông D đã sống ly thân và ông D đã có người khác. Chứng minh cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu

khởi kiện ly hôn của bà T. Về con chung, bà T và ông D có một con chung như bà T trình bày. Bà T yêu cầu được nuôi con chung, con chung là cháu Q có nguyện vọng tiếp tục sống cùng mẹ. Để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt, ổn định tinh thần, sinh sống và học tập cho cháu Q; đề nghị căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Q cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng: Do không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, đại diện Viện kiểm sát và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Nhan Ngọc T và ông Nguyễn Thanh D kết hôn có đăng ký kết hôn; bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết vấn đề con chung. Ông D là người cư trú trên địa bàn thành phố L. Nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Bà T vắng mặt và có đơn xin vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông D tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn. Bà T kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông D vì ông D thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn gây sự vô cớ, ông D cũng không quan tâm đến vợ con. Sau khi ông D nghỉ việc thì vợ chồng đã không còn chung sống, theo thông tin bà T được biết thì ông D đang sống với người khác. Về phía ông D đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt, không cung cấp ý kiến, tài liệu, chứng cứ, thể hiện ông D không phản đối ý kiến của bà T, không có mong muốn đoàn tụ gia đình. Xét thấy: Để cuộc sống gia đình hạnh phúc, mục đích hôn nhân đạt được thì vợ chồng phải chung thủy, có tình cảm tự nguyện từ hai phía, tin tưởng, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, chung tay cùng nhau xây dựng tổ ấm. Nhưng hiện nay bà T và ông D đã không còn chung sống, hôn nhân đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về con chung và cấp dưỡng cho con chung: Bà T xác định bà và ông D có 01 (một) con chung là cháu Phan Bảo Q, sinh ngày 02 tháng 5 năm 2007, hiện đang sống cùng bà T. Sau khi ly hôn, bà T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Ông D không có ý kiến về các vấn đề này. Xét thấy: Cháu Q hiện nay đang do bà T trực tiếp nuôi dưỡng, bản thân cháu cũng thể hiện nguyện vọng được sống chung với mẹ (bà T). Do đó, cần ổn định việc nuôi con để tránh ảnh hưởng đến sự phát triển về thể chất, tinh thần của

con chung, tạo điều kiện cho cháu phát triển bình thường; nên chấp nhận yêu cầu của bà T, giao cháu Q cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và ông D không phải cấp dưỡng cho con.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết; ông D không cung cấp ý kiến, tài liệu, chứng cứ về vấn đề này. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề tài sản chung và nợ chung.

[4] Về án phí: Bà T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; các Điều 147; 227; 228; 238; 266; 271; 273; 278; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 19; 51; 53; 56; 58; 81; 82; 83; 84; 107; 110; 116; 117; 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Nhan Ngọc T được ly hôn với ông Phan Nguyễn Thanh D.
2. Về con chung: Bà Nhan Ngọc T và ông Phan Nguyễn Thanh D có 01 (một) con chung là cháu Phan Bảo Q, sinh ngày 02 tháng 5 năm 2007.

Bà Nhan Ngọc T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, trông nom, giáo dục cháu Phan Bảo Q. Bà Nhan Ngọc T và thành viên gia đình không được cản trở ông Phan Nguyễn Thanh D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn có thể thay đổi theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Ông Phan Nguyễn Thanh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng cho con chung có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Bà Nhan Ngọc T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001447 ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên (đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Khoa Thi

Huỳnh Văn Nam

Nguyễn Thùy Giang

Nơi nhận:

- TAND t. An Giang (phòng KTNV-THA);
 - VKSND tp. Long Xuyên;
 - Các đương sự;
 - Chi cục THADS tp. Long Xuyên;
 - UBND xã Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, An Giang;
- (GCNKH số 29 ngày 11-5-2007)
- Văn phòng;
 - Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ****Nguyễn Thùy Giang**